TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**
Ông **Lê Văn Bài.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Thạch Thị Minh Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Linh**- Kiểm sát viên.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Huỳnh Minh Trí-Thư ký.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã TH: Ông Đặng Văn Thi -Thư ký.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 21-6-2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 25-7-2024 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Thái Thị Bé Ng,** Giới tính: Nữ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: K2, TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Họ và tên cha: Huỳnh Thanh S, sinh năm 1954 (còn sống); Họ và tên mẹ: Võ Thị Mỹ Ng, sinh năm 1967 (còn sống), Chồng tên Võ Thanh T, sinh năm 1975, bị cáo có 02 (hai) người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/11/2023 Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Dùng nhà, chổ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc" với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 4 năm 2024 đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu).

2. Bị cáo **Nguyễn Thị L,** Giới tính: Nữ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1976, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp TTT, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề

nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1946 (còn sống), Chồng tên Trần Đắc Th, sinh năm 1970, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/6/2022 Công an xã TH, huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 4 năm 2024 đến nay (bị cáo có mặt tại điểm cầu).

Người bào chữa cho bị cáo Thái Thị Bé Ng: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Tuấn H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị Thu Ng, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp PT1, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị Hồng V, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp CT, xã LT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

3. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp XC, xã NT, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

5. Bà Trịnh Thị Mỹ E, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

6. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp TTT, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

7. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

8. Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

9. Bà Thái Thị Tr, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp CM, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

10. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Ấp CM, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2024, bị cáo Thái Thị Bé Ng, sinh năm 1984, cư trú K2, TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đến nhà của ông Huỳnh Tuấn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, cùng cư trú ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh chơi và chờ đi dự tiệc nhà người quen gần đó. Tại đây, bị cáo Ng gặp Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971, cư trú cùng ấp với ông H và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956, cư trú ấp CM, xã TH, huyện Tiểu Cần. Sau đó, bị cáo Ng cùng bà Th và H rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (sáu) lá thì tất cả đồng ý. Để thực hiện việc đánh bạc, bà Th lấy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá được để sẵn trên bàn đá trước hàng ba rồi đem vào phòng ông H để chơi đánh bạc, bị cáo Ng lấy 01 (một) tấm lót nệm màu xanh có sẵn trong phòng, gấp đôi lại rồi trãi ra làm chiếu bạc để ngồi. Thời điểm này, ông H điều khiển xe chở bà S đi công việc nên không hay biết sự việc thoả thuận việc đánh bạc, mỗi tụ làm cái 03 (ba) ván rồi xoay vòng đến tụ khác làm cái, mỗi tụ đặt số tiền cao nhất là 50.000 đồng và thấp nhất là 25.000 đồng, nếu tụ nào không làm cái thì sẽ chuyển cho tụ kế bên. Số tiền Nguyễn Thị Th sử dụng đánh bạc là 400.000 đồng, bị cáo Ng sử dụng 100.000 đồng và bà H sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bà H chỉ ngồi tụ đặt cược không làm cái. Tất cả tham gia được khoảng 07 (bảy) ván thì nghỉ. Kết quả, bà H thắng 50.000 đồng; bà Th thua 50.000 đồng còn bị cáo Ngn không thắng, không thua. Tổng số tiền dùng đánh bạc của bị cáo Ng cùng bà H và bà Th là 650.000 đồng. Sau khi kết thúc việc đánh bạc, bị cáo Ng đi dự tiệc gần đó, còn bà Th và bà H tiếp tục ở lại tại nhà ông Hải để uống nước nói chuyện.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi đi dự tiệc xong thì bị cáo Thái Thị Bé Ng cùng bị cáo Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, Trần Thị H, sinh năm 1977, cùng cư trú ấp TTT, xã TH, huyện Tiểu Cần; Trịnh Thị L, sinh năm 1950, Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959, Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1977, cùng cư trú ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần; Thái Thị Tr, sinh năm 1967, cư trú ấp CM, xã TH, huyện Tiểu Cần; Trương Thị Thu Ng, sinh năm 1960, cư trú ấp PT2, xã HT, huyện Tiểu Cần; Thạch Thị Hồng V, sinh năm 1980, cư trú ấp CT, xã LT, huyện Tiểu Cần và Huỳnh Thị X, sinh năm 1988, cư trú ấp XC, xã NT, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đi đến nhà ông H ngồi chơi. Thời điểm này, bà Th và bà H (sinh năm 1971) vẫn còn ở nhà ông H. Một lúc sau, bị cáo Ng cùng bị cáo L và những người đang có mặt tại đây rủ nhau chơi đánh bạc mà được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (sáu) lá thì tất cả đồng ý. Dụng cụ dùng đánh bạc sẽ sử dụng lại bộ bài Tây và tấm lót nệm đã có sẵn trong phòng ông Hi. Thoả thuận việc đánh bạc sẽ được chia ra thành 04 (bốn) tụ bài để tham gia đặt cược với nhau, mỗi tụ sẽ làm cái 06 (sáu) ván rồi chuyển xoay vòng đến tụ khác làm cái, mỗi tụ đặt số tiền cược cao nhất là 200.000 đồng và thấp nhất là 50.000 đồng.

- Tụ thứ nhất: Nguyễn Thị Th ngồi tụ binh bài còn Trịnh Thị L và Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) ngồi ngoài đặt tiền cược ké.

- Tụ thứ hai: Bị cáo Thái Thị Bé Ng và Trần Thị H hùn ngồi chung tụ bài, H là người binh bài.

- Tụ thứ ba: Thái Thị Tr ngồi tụ binh bài, bị cáo Nguyễn Thị L, Huỳnh Thị X và Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) ngồi ngoài đặt tiền cược ké.

- Tụ thứ tư: Thạch Thị Hồng V ngồi tụ binh bài, còn Nguyễn Thị Thu Ng và Trương Thị Thu Ng ngồi ngoài đặt tiền cược ké.

Quá trình điều tra, xác định số tiền dùng đánh bạc của hai bị cáo cùng các đối tượng như sau: Bị cáo Thái Thị Bé Ng sử dụng số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Thị Th sử dụng số tiền 350.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) sử dụng số tiền 200.000 đồng; Trần Thị H sử dụng số tiền 600.000 đồng; Trịnh Thị L sử dụng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) sử dụng số tiền 100.000 đồng; Thái Thị Tr sử dụng số tiền 150.000 đồng; Trương Thị Thu Ng sử dụng số tiền 100.000 đồng; Huỳnh Thị X sử dụng số tiền 700.000 đồng; Thạch Thị Hồng V sử dụng số tiền 300.000 đồng và Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng số tiền 250.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong lúc hai bị can cùng các đối tượng đang đánh bạc thì ông H về đến nhà, chứng kiến sự việc nhưng không có nói gì nên những người đánh bạc thoả thuận là mượn nhà ông H để chơi đánh bạc và khi kết thúc việc đánh bạc thì mỗi người ngồi tụ sẽ đưa cho ông H từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, nếu ai làm cái thắng nhiều sẽ cho thêm ông H từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng thì ông H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc thì ván bạc đang diễn ra, chưa có kết quả thắng thua. Lúc này, Thạch Thị Hồng V đang làm cái chia bài thì Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) và Thái Thị Tr do đã thua hết tiền nên đặt thiếu mỗi người số tiền 50.000 đồng (Đã giao nộp cho CQĐT). Như vậy, số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) là 250.000 đồng, còn Thái Thị Tr là 200.000 đồng. Kết quả bị can Ng thắng số tiền 400.000 đồng; bị can L thua số tiền 150.000 đồng; Th thua số tiền 250.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) thua số tiền 200.000 đồng; H thắng số tiền 400.000 đồng; L thua số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (1959) thua số tiền 50.000 đồng; Tr thua số tiền 150.000 đồng; X thắng số tiền 300.000 đồng; V thua số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Ng thua số tiền 50.000 đồng; Trương Thị Thu Ng không thắng, không thua. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Ng, bị cáo L cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 3.700.000 đồng.

Qua xác minh, làm rõ xác định số tiền mà bị cáo Thái Thị Bé Ng, bị cáo Nguyễn Thị L cùng các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (sáu) lá mà được, thua bằng tiền vào ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại nhà ông Huỳnh Tuấn H thuộc ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần chưa đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua thu thập tài liệu xác định vào ngày 14 tháng 11 năm 2023, Thái Thị Bé Ng bị Công an huyện Tiểu Cần xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "Dùng nhà, chổ ở, phương tiện, địa điểm khác của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc". Còn bị cáo Nguyễn Thị L vào ngày 28 tháng 6 năm 2022, bị Công an xã TH, huyện Tiểu Cần xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Hai bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó hành vi "Đánh bạc" vào ngày 25 tháng 01 năm 2024 của bị cáo Thái Thị Bé Ng và Nguyễn Thị L đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc trái phép của của Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959), Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971), Trần Thị H, Thái Thị Tr, Huỳnh Thị X, Thạch Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thu Ng và Trương Thị Thu Ng chỉ vi phạm hành chính nên Công an huyện Tiểu Cần căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng. Riêng đối với Nguyễn Thị Th vào Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) do trong cùng một ngày đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính hai lần nên Công an huyện Tiểu Cần xử phạt mỗi đối tượng số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với ông Huỳnh Tuấn H, trước khi hai bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại nhà thì ông H không hay biết sự việc do đi công việc. Sau đó, ông H quay trở về nhà chứng kiến sự việc nhưng ông không can ngăn. Đồng thời, những đối tượng tham gia đánh bạc thoả thuận sẽ chi trả tiền cho ông H để được đánh bạc tại nhà thì ông H đồng ý. Do ván bạc đang diễn ra chưa có kết thúc thì lực lượng Công an phát hiện lập, biên bản sự việc nên chưa có ai đưa tiền cho ông H như đã thoả thuận. Nhận thấy, hành vi của ông H chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên đã vi phạm hành chính "Dùng nhà, chổ ở của mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc". Căn cứ vào điểm b, khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Công an huyện Tiểu Cần xử phạt ông Huỳnh Tuấn H số tiền 7.500.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng**

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

+ Tạm giữ tại hiện trường 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá; 01 (một) tấm lót nệm, màu xanh nhạt, kích thước (dài 02m - ngang 1,8m), đã qua sử dụng của ông Huỳnh Tấn H.

+ Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng, gồm: Bị can Thái Thị Bé Ng số tiền 900.000 đồng; Trần Thị H số tiền 900.000 đồng; Huỳnh Thị X số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th số tiền 100.000 đồng; Trịnh Thị L số tiền 50.000 đồng và Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) số tiền 50.000 đồng.

+ Tạm giữ trên người số tiền 47.600.000 đồng và 08 (tám) điện thoại di động, gồm: Bị can Thái Thị Bé Ng số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th số tiền 1.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Trần Thị L số tiền 1.700.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) số tiền 900.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Trần Thị H số tiền 9.100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen,

màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Thạch Thị Hồng V số tiền 2.900.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Trương Thị Thu Ng số tiền 17.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm đã qua sử dụng; Thái Thị Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Huỳnh Thị X số tiền 8.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng:

+ Trả lại 08 (tám điện thoại di động) đã tạm giữ trên người các đối tượng.

+ Trả lại số tiền 48.000.000 đồng, gồm: Bị can Thái Thị Bé Ng số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th số tiền 1.500.000 đồng; Trịnh Thị L số tiền 1.700.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) số tiền 900.000 đồng; Trần Thị H số tiền 9.000.000 đồng; Thạch Thị Hồng V số tiền 2.700.000 đồng; Trương Thị Thu Ng số tiền 17.400.000 đồng; Huỳnh Thị X số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 800.000 đồng (Bút lục: 648-658).

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc và thắng bạc có được là 2.800.000 đồng, gồm: Nguyễn Thị Thu Ng số tiền 200.000 đồng; Trương Thị Thu Ng số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) số tiền 50.000 đồng; Nguyễn Thị Th số tiền 100.000 đồng; Trịnh Thị L số tiền 50.000 đồng; Thái Thị Tr số tiền 50.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959) số tiền 50.000 đồng; Trần Thị H số tiền 1.000.000 đồng; Huỳnh Thị X số tiền 1.000.000 đồng và Thạch Thị Hồng V số tiền 200.000 đồng.

+ Số tiền bị cáo Thái Thị Bé Ng dùng đánh bạc và thắng bạc có được là 900.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiểu Cần.

+ 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; 01 (một) tấm lót nệm, màu xanh nhạt, kích thước (dài 02m - ngang 1,8m), đã qua sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định chuyển vật chứng nói trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Thị Bé Ng và Nguyễn Thị L khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Phần luận tội của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với 02 bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ (không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự) vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L, áp dụng Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP,

xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Thái Thị Bé Ng, vị đề nghị áp dụng Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, xét xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Không phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS.

- Tịch thu, sung quỹ số tiền bị cáo Thái Thị Bé Ng dùng đánh bạc và thắng bạc có được là 900.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiểu Cần.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; 01 (một) tấm lót nệm, màu xanh nhạt, kích thước (dài 02m-ngang 1,8m), đã qua sử dụng. Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 17/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí cho bị cáo Thái Thị Bé Ng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thái Thị Bé Ng: Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Thái Thị Bé Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, hiện tại vợ chồng bị cáo đã ly thân, bị cáo đang nuôi con nhỏ, hằng ngày phải đưa rước con đi học, am hiểu pháp luật còn hạn chế, trong thời gian cấp đi khỏi nơ cư trú bị cáo có chấp hành tốt, vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức hình phạt mà vị đại diện Viện

kiểm sát luận tội để bị cáo có điều kiện lo cho con ăn học, về hình phạt bổ sung và án phí đề nghị miễn toàn bộ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Thái Thị Bé Ng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện lo cho con ăn học.

Bị cáo Nguyễn Thị L có ý kiến, bị cáo rất khổ hằng ngày phải đi buôn bán lo cho các cháu ăn học, bị cáo rất hối cải, xin hứa không giám tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, những người này đã có lời khai thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Ng đã khai nhận vào khoảng hơn 13 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại nhà của ông Huỳnh Tuấn Hi, cư trú ấp TTĐ, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh bị cáo Thái Thị Bé Ng cùng bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị Thu H tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (sáu) lá. Số tiền bị cáo Ng cùng bà Th và bà H tham gia đánh bạc là 650.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị L cùng bị cáo Thái Thị Bé Ng và các đối tượng Trần Thị H, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị Th, Thái Thị Tr, Trương Thị Thu Ng, Huỳnh Thị X, Thạch Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thu Ng, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Thu H tham gia đánh bạc mà được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 (sáu) lá tại nhà của ông Huỳnh Tuấn H. Số tiền mà bị cáo L, bị cáo Ng cùng các đối tượng dùng tham gia đánh bạc là 3.700.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản thu giữ vật chứng. Mặc dù tại thời điểm đánh bạc khi bị phát hiện, các bị cáo và những con bạc sử dụng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo L đã có 01 tiền sự; Ngày 28/6/2022 Công an xã TH, huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt hành chính về

hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt.

Còn bị cáo Thái Thị Bé Ng có 01 tiền sự: Ngày 14/11/2023 Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Dùng nhà, chổ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc" với số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt.

Các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục đánh bạc nên hành vi của bị cáo L và Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS, ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước tòa về tội *"Đánh bạc"* là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và hành vi tội phạm khác. Hiện nay, tình hình đánh bạc trên địa bàn huyện Tiểu Cần diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng, để đấu tranh phòng chống có hiệu quả loại tội phạm này cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, mới tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ khi bị khởi tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Loan trình độ học vấn thấp, bị cáo Ngoan thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, điều đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên đối với bị cáo L và bị cáo Ng là có căn cứ chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

- Đối với số tiền 900.000 đồng, là tiền của bị cáo Thái Thị Bé Ng dùng đánh bạc và thắng bạc có được nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; 01 (một) tấm lót nệm, màu xanh nhạt, kích thước (dài 02m - ngang 1,8m), đã qua sử dụng là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Còn các vật chứng của vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã xử lý xong, nên không xem xét.

[8] Đối với ông Huỳnh Tuấn H, trước khi hai bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại nhà thì ông H không hay biết sự việc do đi công việc. Sau đó, ông H quay trở về nhà chứng kiến sự việc nhưng ông không can ngăn. Đồng thời, những đối tượng tham gia đánh bạc thoả thuận sẽ chi trả tiền cho ông H để được đánh bạc tại nhà thì ông H đồng ý. Do ván bạc đang diễn ra chưa có kết thúc thì lực lượng Công an phát hiện lập biên bản sự việc nên chưa có ai đưa tiền cho ông H như đã thoả thuận. Hành vi của ông H chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên đã vi phạm hành chính "Dùng nhà, chổ ở của mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc". Căn cứ vào điểm b, khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Công an huyện Tiểu Cần xử phạt ông Hải số tiền 7.500.000 đồng.

[9] Đối với Đối với hành vi tham gia đánh bạc trái phép của của Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1959), Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971), Trần Thị H, Thái Thị Tr, Huỳnh Thị X, Thạch Thị Hồng V, Nguyễn Thị Thu Ng và Trương Thị Thu Ng chỉ vi phạm hành chính nên Công an huyện Tiểu Cần căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng.

Riêng đối với Nguyễn Thị Th vào Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971) do trong cùng một ngày đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính hai lần nên Công an huyện Tiểu Cần xử phạt mỗi đối tượng số tiền 3.000.000 đồng;

[10] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo L nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Thái Thị Bé Ng thuộc diện hộ cận nghèo, nên được miễn án phí.

[11] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét thấy, đề nghị của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị Ngoan tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Bé Ng và Nguyễn Thị L phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP;

Xử phạt bị cáo Thái Thị Bé Ng 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 06/8/2024.

Giao bị cáo Thái Thị Bé Ng cho Ủy ban nhân dân TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 06/8/2024;

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng của bị cáo Thái Thị Bé Ng dùng đánh bạc và thắng bạc có được, hiện tạm gửi vào tài khoản của Công an huyện Tiểu Cần tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiểu Cần.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; 01 (một) tấm lót nệm, màu xanh nhạt, kích thước (dài 02m - ngang 1,8m) đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thái Thị Bé Ng theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã TH;
- Ủy ban nhân dân TT.TC;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm